TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TUẦN GIÁO** **TỈNH ĐIỆN BIÊN**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 40/2018/QĐST - HNGĐ	*Tuần Giáo, ngày 22 tháng 6 năm 2018.*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 77/2018/TLST- HNGĐ ngày 24 tháng 5 năm 2018 giữa:

Nguyên đơn: **Nguyễn Hoài A**; sinh năm: 1995;

Địa chỉ: Thị Tứ M, xã Q, huyện T, tỉnh Đ.

Bị đơn: **Nguyễn Minh N**; sinh năm: 1988;

Địa chỉ: Khối Đ, thị trấn C, huyện T, tỉnh Đ.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Căn cứ vào Điều 55, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 107, Điều 110, Điều 116, Điều 117 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào Điều 9, khoản 7 Điều 26, điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30.12.2016 của Ủy ban thường vụ quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, khoản 3, khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 14 tháng 6 năm 2018.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 14 tháng 6 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện không trái pháp luật và đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Hoài A và anh Nguyễn Minh N.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1: *Về con chung:* Giao cháu Nguyễn Minh D; sinh ngày 06 tháng 3 năm 2013 cho anh Nguyễn Minh N trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi cháu Duy đủ 18 tuổi, Chị Nguyễn Hoài A cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng 500.000đ (*năm trăm nghìn đồng*) kể từ tháng 7 năm 2018.

Sau khi ly hôn chị Nguyễn Hoài A có quyền, nghĩa vụ thăm nom con không ai được cản trở.

2.2: Về tài sản chung: Chị Nguyễn Hoài A và anh Nguyễn Minh N. không có tài sản chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.3: Về nợ chung: Chị Nguyễn Hoài A và anh Nguyễn Minh N không có nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.4: Về án phí: Chị Nguyễn Hoài A tự nguyện nộp án phí dân sự sơ thẩm là 150.000đ (*một trăm năm mươi nghìn đồng*) nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị An đã nộp là 300.000đ (*ba trăm nghìn đồng*) theo biên lai số: AA/2010/05562 ngày 24 tháng 5 năm 2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tuần Giáo, tỉnh Điện Biên. Chị Nguyễn Hoài A được hoàn lại số tiền chênh lệch là 150.000đ (*một trăm năm mươi nghìn đồng)*.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND huyện Tuần Giáo;
- Chi cục THADS huyện Tuần Giáo.
- Tòa án tỉnh Điện Biên.
- UBND thị trấn Tủa Chùa, huyện Tủa Chùa.
- Lưu.

THẨM PHÁN
(đã ký)

Nguyễn Thị Thương